**Văn bản 2:**

**VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được đặc điểm thơ lục bát; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Yêu nước: yêu vẻ đẹp quê hương.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Tổ chức trò chơi: ẾCH CON VỀ NHÀ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Tổ chức trò chơi: ẾCH CON VỀ NHÀ  1. Vần trong thơ lục bát được gieo thế nào?  2. Trong thơ lục bát, các tiếng ở vị trí nào có thể được phối thanh tự do?  3. Vùng Tháp Mười được nhắc đến trong bài ca dao số 4 mang vẻ đẹp nổi bật nào?  4. Vẻ đẹp của vùng đất nào được nhắc đến trong bài ca dao số 1 văn bản “Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương?  5. Theo bài ca dao số 2 thì sông nào sâu nhất, núi nào cao nhất? | 1. Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.  2. Tiếng 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do.  3. Sự trù phú của sản vật với: cá tôm sắn bắt, lúa trời sẵn ăn.  4. Vùng đất Long Thành (thành Thăng Long – Hà Nội)  5. Sông Bạch Đằng sâu nhất  Núi Lam Sơn cao nhất |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, giơ tay trả lời |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - HS được gọi chia sẻ |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kĩ năng hiểu biết của HS về nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Nếu chọn một hình ảnh làm biểu tượng cho Việt Nam, em sẽ chọn hình ảnh nào? | **I. Chuẩn bị đọc**  Chia sẻ của HS. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và vận dụng những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS hoạt động cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV tổng hợp không vội kết luận đúng sai, chuyển nội dung. |

**Phần II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc và trả lời câu hỏi của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS kĩ năng liên hệ.  - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản.  - GV gọi 1 số HS đọc bài hoặc yêu cầu HS cùng đọc thầm hoặc đọc thành tiếng văn bản, trong khi đọc vận dụng kĩ năng tưởng tượng, liên hệ để trả lời các câu hỏi trong box.  - Nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Đình Thi? | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Kỹ năng tưởng tượng, liên hệ**  - Liên hệ: kết nối những gì đang học với những gì đã biết.  => Giúp hiểu văn bản và hiểu chính mình cũng như cuộc sống sâu sắc hơn.  **2. Đọc văn bản**  **3. Lưu ý về tác giả**  - Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003), quê gốc ở Hà Nội.  - Là nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, sáng tác kịch và âm nhạc.  - Thơ Nguyễn Đình Thi in đậm vẻ đẹp quê hương đất nước, con người Việt Nam từ trong vất vả gian lao đã đứng lên quật khởi, kiên cường. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và làm theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2 – 3 đọc văn bản. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét hoạt động đọc. |

**Phần III. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được đặc điểm thơ lục bát; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | | - GV phát PHT số 1 yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành thời gian 5p.  - Hết thời gian các nhóm trao đổi sản phẩm, đối chiếu kết quả của GV chấm chéo sản phẩm nhóm bạn. | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc điểm thể thơ lục bát** | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | | - HS làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ  - GV theo dõi, hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | | - Các nhóm chấm chéo sản phẩm, báo cáo kết quả về cho Gv |
| *Kết luận/ Nhận định* | | | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. |
| Dự kiến sản phẩm PHT số 1   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đọc 4 dòng thơ đầu gạch chân các từ được gieo vần, điền cách ngắt nhịp, xác định thanh bằng trắc ở các tiếng 2/4/6/8** | | | | | | | | | | | **Dòng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhịp** | | **Lục** | Việt | Nam | đất | nước | ta | ơi |  |  | 2/2/2 | | **Thanh** |  | B |  | T |  | B |  |  |  | | **Bát** | Mênh | mông | biển | lúa | đâu | trời | đẹp | hơn | 4/4 | | **Thanh** |  | B |  | T |  | B |  | B |  | | **Lục** | Cánh | cò | bay | lả | rập | rờn |  |  | 2/2/2 | | **Thanh** |  | B |  | T |  | B |  |  |  | | **Bát** | Mây | mờ | che | đỉnh | Trường | Sơn | sớm | chiều | 4/4 | | **Thanh** |  | B |  | T |  | B |  | B |  | | **Nhận xét về đặc trưng thể loại:** đảm bảo đặc trưng thể loại thơ lục bát. | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Trong văn bản, tác giả tập trung khắc họa những vẻ đẹp nào của đất nước Việt Nam ta? (Vẻ đẹp cảnh sắc quê hương và vẻ đẹp của con người Việt Nam)  - GV phát PHT 2, 3 yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu. Thời gian 7p.  - Cụ thể: Tổ 1, 2 PHT số 2; Tổ 3, 4 PHT số 3  + Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm, GV gọi nhóm bất kì báo cáo. | | | |  |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu  - GV theo dõi, gợi mở. | | | |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện báo cáo, nhóm khác bổ sung hoàn thiện | | | |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm | | | |
| Dự kiện sản phẩm  2. Vẻ đẹp cảnh sắc quê hương   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khía cạnh** | **Xác định** | **Tác dụng** | | **Hình ảnh**  **tiêu biểu** | - Mênh mông biển lúa | - Gợi sự giàu đẹp trù phú. | | - Cánh cò bay lả | - Vẻ đẹp nên thơ, thanh bình. | | - Mây mờ che đỉnh Trường Sơn | - Vẻ đẹp hùng vĩ, giàu giá trị lịch sử của quê hương. | | **Biện pháp tu từ** | - Nhân hoá: “ơi” | - Cách gọi thân mật, làm hình ảnh đất nước hiện lên gần gũi, thân thuộc. | | - So sánh:“mênh mông… đẹp hơn”. | - Ca ngợi vẻ đẹp không nơi nào sánh bằng. | | - Ẩn dụ: “biển lúa”  - Đảo ngữ: “ Mênh mông biển lúa” | - Khắc hoạ, nhấn mạnh sự bao la, rộng lớn, trù phú của cánh đồng quê hương. | | **Nhận xét vẻ đẹp quê hương:** tươi đẹp, trù phú, nên thơ, thanh bình nhưng cũng rất hùng vĩ. | | |   3. Vẻ đẹp con người Việt Nam   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ thơ** | **Vẻ đẹp con người Việt Nam** | **Từ ngữ, hình ảnh thể hiện** | | Khổ 2 | - Vất vả, cần cù trong lao động  - Giản dị | Mặt người vất vả in sâu  Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn | | Khổ 3 | - Kiên cường, mạnh mẽ, anh hùng trong chiến đấu  - Chất phác, hiền lành | Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên  Đạp quân thù xuống đất đen  Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa | | Khổ 4 | - Thủy chung | Yêu ai yêu trọn tấm lòng thủy chung | | Khổ 5 | - Khéo léo, chăm chỉ | Tay người như có phép tiên  Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ | | Nhận xét chung về vẻ đẹp con người Việt Nam: con người Việt Nam được khắc họa với vẻ đẹp cần cù trong lao động; kiên cường, mạnh mẽ, anh hung trong chiến đấu nhưng rất đỗi giản dị, hiền lành; thủy chung, khéo léo, chăm chỉ. | | | | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | -Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong văn bản?  - Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện trực tiếp tình cảm ấy. | | **3. Tình cảm của tác giả**  - Tác giả đã thể hiện niềm tự hào về đất nước, quê hương qua những hình ảnh:  “Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  “Quê hương biết mấy thân yêu”  - Đồng thời, thể hiện sự đồng cảm với những vất vả, hi sinh của người dân:   “Bao nhiêu đời đã chịu nhiều đau thương, “Mặt người vất vả in sâu”  - Qua đó thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng với dân tộc. | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | - HS làm việc cá nhân | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | *-* HS được chỉ định trình bày ý kiến | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | GV nhận xét, chốt kiến thức. | |

**Phần IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Khái quát lại cách đọc hiểu văn bản thơ lục bát.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm đôi.

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Từ 2 VB đã học, em hãy khái quát cách đọc hiểu văn bản thơ lục bát? | **IV. Tổng kết**  **\* Cách đọc hiểu VB thơ lục bát**  - Nhận biết các đặc điểm của thể thơ lục bát (số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp).  - Bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, quan sát lại nội dung bài học, vận dụng kĩ năng hệ thống kiến thức để trả lời câu hỏi |
| Báo cáo thảo luận | - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS khác bổ sung, hoàn thiện. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu thêm kiến thức bài học.

**b. Nội dung**: Trình bày suy nghĩ về con người và cảnh sắc quê hương.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Văn bản gợi cho em suy nghĩ gì về con người và cảnh sắc quê hương? | **Gợi ý:**  - Đất nước nhiều cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, hùng vĩ; con người cần cù chịu khó trong lao động; anh hùng, bất khuất trong chiến đấu; thuỷ chung, son sắt trong tâm hồn và hiền lành, chăm chỉ, khéo léo trong cuộc sống đời thường. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, trả lời cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | GV mời một vài HS trình bày |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (làm ở nhà)**

**a. Mục tiêu:** Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của bản thân do VB gợi ra.

**b. Nội dung**: Vẽ sơ đồ hệ thống lại nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Vẽ sơ đồ hệ thống lại nội dung bài học. | Sản phẩm của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS về nhà vẽ sơ đồ dưới nhiều hình thức (sơ đồ tư duy, sketchnote…) |
| Báo cáo thảo luận | HS nộp lại sản phẩm cho GV |
| Kết luận nhận định | GV nhận xét, cho điểm |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đọc 4 dòng thơ đầu gạch chân các từ được gieo vần, điền cách ngắt nhịp, xác định thanh bằng trắc ở các tiếng 2/4/6/8 | | | | | | | | | |
| Dòng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | Nhịp |
| Lục | Việt | Nam | đất | nước | ta | ơi |  |  |  |
| Thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bát | Mênh | mông | biển | lúa | đâu | trời | đẹp | hơn |  |
| Thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lục | Cánh | cò | bay | lả | rập | rờn |  |  |  |
| Thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bát | Mây | mờ | che | đỉnh | Trường | Sơn | sớm | chiều |  |
| Thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhận xét về đặc trưng thể loại: | | | | | | | | | |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khía cạnh** | **Xác định** | **Tác dụng** |
| **Hình ảnh**  **tiêu biểu** |  |  |
|  |  |
|  |  |
| **Biện pháp tu từ** |  |  |
|  |  |
|  |  |
| **Nhận xét vẻ đẹp quê hương:** | | |

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khổ thơ** | **Vẻ đẹp con người Việt Nam** | **Từ ngữ, hình ảnh thể hiện** |
| **Khổ 2** |  |  |
| **Khổ 3** |  |  |
| **Khổ 4** |  |  |
| **Khổ 5** |  |  |
| **Nhận xét chung về vẻ đẹp con người Việt Nam:** | | |